

**Lê Huy Khôi**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2026.

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2025; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 được trình bày tại Tờ trình số 35/TTr-HĐQT ngày 10/4/2026 của Hội đồng quản trị, với các nội dung chính sau:

a. Kết quả kinh doanh năm 2025: Mọi mặt hoạt động của Công ty đều tuân thủ quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Công ty đã nỗ lực vượt khó và hoàn thành các mục tiêu trọng yếu như sau:

**a.1. Về nhiệm vụ SXKD:**

Tổng sản lượng điện thương phẩm là 129,11 triệu kWh; tổng doanh thu là 156,46 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế là 40,83 tỷ đồng; mức cổ tức đạt 10% (kế hoạch được ĐHĐCĐ 2025 giao là 8%); bảo đảm tuyệt đối an toàn lao động; công tác bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai được thực hiện tốt.

**a.2. Về nhiệm vụ ĐTXD:**

+ Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B): Thi công xây dựng đã hoàn thành xây dựng các hạng mục Cửa lấy nước, đường ống áp lực, cơ bản hoàn thành bê tông và lợp mái nhà máy đáp ứng điều kiện triển khai lắp đặt thiết bị tổ máy; Lắp đặt thiết bị đã cơ bản hoàn thành lắp đặt đường ống áp lực, khe van cửa nhận nước và nhà máy, các chi tiết đặt sẵn hệ thống ống tiêu nước tổ máy và cầu trục chân dê gian máy.

+ Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST: Đã thi công hoàn thành công trình vào tháng 10/2025 và đã được cơ quan quản lý nhà nước (Phòng cảnh sát PCCC&CNCH Công an thành phố Đà Nẵng và UBND phường Hòa





Xuân) chấp thuận nghiệm thu. Hiện Công ty tiếp tục công tác quyết toán dự án theo tiến độ quy định.

a.3. Mua sắm Tài sản cố định phục vụ SXKD: Mua sắm 01 xe ô tô bán tải phục vụ SXKD có giá trị 0,712 tỷ đồng.

a.4. Công tác quản lý, điều hành công ty tiếp tục được tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm chi phí hoạt động (giảm 23,15% so với dự toán được duyệt); chủ động thực hiện thành công nhiều giải pháp, sáng kiến cải tiến kỹ thuật; chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong các lĩnh vực hoạt động và quản trị công ty.

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2026:

b.1. Kế hoạch SXKD:

+ Tổng sản lượng điện phát ước đạt 96,02 triệu kWh (Đăk Pône - hồ A đạt 61,34 triệu kWh, hồ B đạt 2,03 triệu kWh và Đa Krông 1 đạt 32,65 triệu kWh).

+ Tổng doanh thu ước đạt 123,27 tỷ đồng [Trong đó, doanh thu bán điện ước đạt 122,37 tỷ đồng (Đăk Pône - hồ A đạt 72,43 tỷ đồng, hồ B đạt 2,25 tỷ đồng và Đa Krông 1 đạt 47,69 tỷ đồng) và doanh thu khác đạt 0,9 tỷ đồng].

+ Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ước đạt 25,66 tỷ đồng; cô tức năm 2026 dự kiến 8%.

b.2. Kế hoạch ĐTXD:

+ Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B): Tiếp tục công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, dự kiến hoàn thành thi công vào tháng 6/2026; ước tính giá trị giải ngân là 7,37 tỷ đồng.

+ Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST: Hoàn thành phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định; ước tính giá trị giải ngân là 1,86 tỷ đồng.

+ Dự án Nâng cấp mở rộng khu nhà QLVH - Nhà máy thủy điện Đa Krông 1: Chuẩn bị đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng khu nhà QLVH với diện tích đất xây dựng khoảng 145,2 m<sup>2</sup>, xây 2 tầng, ước sơ bộ TMĐT khoảng 4,3 tỷ đồng; ước tính giá trị giải ngân là 200 triệu đồng.

+ Dự án Điện mặt trời mái nhà tại Trụ sở làm việc PC3-INVEST: Chuẩn bị đầu tư xây dựng điện mặt trời mái nhà với công suất dự kiến: 22 kWp, ước sơ bộ TMĐT và giá trị giải ngân khoảng 396 triệu đồng (bao gồm cả Pin lưu trữ và PCCC).

b.3. Mua sắm Tài sản cố định phục vụ SXKD: Mua sắm 01 xe ô tô phục vụ SXKD với giá trị 1,4 tỷ đồng.

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam theo nội dung tại Tờ trình số 36/TTr-HĐQT ngày 10/4/2026 của Hội đồng quản trị.

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát; kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2025.

5. Thông qua việc chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026: Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong bốn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam; Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo nội dung tại Tờ trình số 02/TTr-BKS ngày 10/4/2026 của Ban kiểm soát.

6. Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty theo nội dung tại Tờ trình số 37/TTr-HĐQT ngày 10/4/2026 của Hội đồng quản trị. Nội dung như phụ lục kèm theo.

7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 theo nội dung tại Tờ trình số 38/TTr-HĐQT ngày 10/4/2026 của Hội đồng quản trị.

8. Thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 của HĐQT, BKS và Tổng giám đốc theo nội dung tại Tờ trình số 39/TTr-HĐQT ngày 10/4/2026 của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan của Công ty có trách nhiệm căn cứ nghị quyết thi hành.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Lê Văn Nghiệp**



Nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty  
(Phụ lục kèm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2026)

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung Điều lệ sau sửa đổi
1	<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 27 tháng 4 năm 2021 và được cập nhật nội dung sửa đổi theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 30 tháng 6 năm 2023, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 16 tháng 4 năm 2024.	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 27 tháng 4 năm 2021 và được cập nhật nội dung sửa đổi theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 30 tháng 6 năm 2023, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 16 tháng 4 năm 2024, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 16 tháng 4 năm 2026.
2	<b>Điều 2, Khoản 3</b>	3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 78A đường Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng - Điện thoại: 0236.2212545 - Fax: 0236.2221000 - E-mail: pc3i@pc3invest.vn - Website: <a href="https://pc3invest.cpc.vn">https://pc3invest.cpc.vn</a>	3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 15-17 Thái Văn Lung, Phường Hòa Xuân, Thành phố Đà Nẵng - Điện thoại: 0236.2212545 - Fax: 0236.2221000 - E-mail: pc3i@cpc.vn - Website: <a href="https://pc3invest.cpc.vn">https://pc3invest.cpc.vn</a>
3	<b>Điều 58, Khoản 1</b>	1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 nhất trí thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2021 tại Đà Nẵng và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này và được cập nhật nội dung sửa đổi theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023 ngày 30 tháng 6 năm 2023, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024 ngày 16 tháng 4 năm 2024.	1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 nhất trí thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2021 tại Đà Nẵng và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này và được cập nhật nội dung sửa đổi theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023 ngày 30 tháng 6 năm 2023, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024 ngày 16 tháng 4 năm 2024, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2026 ngày 16 tháng 4 năm 2026.

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung Điều lệ sau sửa đổi
4	<b>DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3</b>	Nội dung như Bản phụ lục đính kèm (Phụ lục theo Điều lệ hiện tại)	Nội dung như Bản phụ lục đính kèm (Phụ lục theo Điều lệ sau sửa đổi)

9162-  
 TY  
 HẠN  
 TƯ  
 LỰC 3  
 G-TP.



**(PHỤ LỤC THEO ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI)**  
**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) MSDN đối doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG	78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.698.960	246.989.600.000	74,08	0400101394	
2	CÔNG TY TNHH ĐẠI HOÀNG HÀ	P201-203A, tòa nhà Licogi 13 Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	535.392	5.353.920.000	1,61	0100777047	
3	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH	170 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Cổ phần phổ thông	1.722.520	17.225.200.000	5,17	0301412222	
4	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP VIỆT Á	Tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	205.920	2.059.200.000	0,62	0100362998	
5	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HOÀ	11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.369.940	13.699.400.000	4,11	4200601069	

**(PHỤ LỤC THEO ĐIỀU LỆ SAU SỬA ĐỔI)**  
**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG	78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.698.960	246.989.600.000	74,08	0400101394	
2	CÔNG TY TNHH ĐẠI HOÀNG HÀ	P201-203A, tòa nhà Licogi 13 Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	535.392	5.353.920.000	1,61	0100777047	
3	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH	Tầng 1, 2, 3 Toà nhà Geleximco số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.722.520	17.225.200.000	5,17	0301412222	
4	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP VIỆT Á	Tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	205.920	2.059.200.000	0,62	0100362998	
5	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HOÀ	11 Lý Thánh Tôn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.369.940	13.699.400.000	4,11	4200601069	





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đà Nẵng, ngày 16 tháng 4 năm 2026*

**BIÊN BẢN  
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Vào lúc 08h00 ngày 16/4/2026 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3, số 15-17 Thái Văn Lung, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng, Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 đã tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2026.

**I. Thành phần tham dự Đại hội:**

1. Hội đồng quản trị Công ty, gồm:

- |                       |                        |
|-----------------------|------------------------|
| + Ông Lê Văn Nghiệp   | - Chủ tịch HĐQT        |
| + Ông Lê Huy Khôi     | - Thành viên HĐQT, TGD |
| + Ông Trần Đình Lợi   | - Thành viên HĐQT      |
| + Bà Nguyễn Thị Hương | - Thành viên HĐQT      |
| + Ông Nguyễn Tấn Lực  | - Thành viên HĐQT      |
| + Ông Trần Công Minh  | - Thành viên HĐQT      |

2. Ban kiểm soát Công ty, gồm:

- |                        |                  |
|------------------------|------------------|
| + Ông Lê Kỳ Anh        | - Trưởng BKS     |
| + Bà Hoàng Thị Hương   | - Thành viên BKS |
| + Ông Dương Ngọc Thịnh | - Thành viên BKS |

3. Các cổ đông và đại diện theo ủy quyền.

4. Ban lãnh đạo, CBCNV Công ty.

5. Các đại biểu.

**II. Quá trình tiến hành Đại hội:**

**A. Các thủ tục:**

**1. Ông Lê Trung Khoa - Ban tổ chức**

- + Tuyên bố lý do khai mạc Đại hội.
- + Giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự Đại hội.

**2. Ông Lê Kỳ Anh - Trưởng Ban kiểm soát**

Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông: Tổng số cổ đông có mặt đến thời điểm 08h00 ngày 16/4/2026 là 25 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 27.914.030 cổ phần tham dự Đại hội so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là 33.339.891 cổ phần, chiếm tỷ lệ 83,73%. Theo quy định,





doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2025; Tờ trình giới thiệu các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

- Ông Lê Văn Nghiệp - Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty; Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026; Tờ trình tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 của HĐQT, BKS và Tổng giám đốc.

**\* Đại hội tiến hành thảo luận:**

- Cổ đông Nguyễn Vĩnh:

+ Về kết quả SXKD năm 2025 sản lượng, doanh thu, lợi tức có tăng hơn so với năm 2024. Tuy nhiên, năm 2026 kế hoạch đề ra thấp so với thực hiện năm 2025.

+ Thù lao Ban kiểm soát không chuyên trách hơi thấp.

+ Năm 2027 nên đại hội tổ chức tại Măng Đen để cổ đông được thăm nhà máy.

- Cổ đông Trần Hồng Tài:

+ Kết quả kinh doanh quý I/2026 như thế nào.

- Cổ đông Hoàng Phước Quyền:

+ Trong giai đoạn 2026-2030 Công ty có dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu hay phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ không.

**\* Chủ tọa Đại hội giải đáp tại Đại hội:**

Ông Lê Huy Khôi - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc giải đáp một số nội dung:

+ Về kết quả SXKD năm 2025 sản lượng, doanh thu, lợi tức có tăng hơn so với năm 2024. Tuy nhiên, năm 2026 kế hoạch đề ra thấp so với thực hiện năm 2025: Kế hoạch sản lượng năm 2026 được xây dựng trên cơ sở sản lượng thiết kế, thủy văn thực tế qua các năm đã vận hành, tình hình thực tế vận hành các tháng đầu năm 2026 (giảm khoảng 25% so với cùng kỳ năm 2025) và dự báo thời tiết năm 2026 rất khô hạn nên kế hoạch năm 2026 trình đại hội cần phù hợp.

+ Về thù lao Ban kiểm soát không chuyên trách hơi thấp: Công ty thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, của EVN và EVNCPC.

+ Về năm 2027 tổ chức đại hội tại Măng Đen để cổ đông được thăm nhà máy: Công ty xin ghi nhận và sẽ cố gắng thực hiện.

+ Về kết quả kinh doanh quý I/2026 như thế nào: Sản lượng, doanh thu vượt khoảng 10% so với kế hoạch quý I/2026; lợi nhuận đạt khoảng 50% kế hoạch năm 2026.



+ Trong giai đoạn 2026-2030 Công ty có dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu hay phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ không: Trước mắt, Công ty chưa có kế hoạch thực hiện nội dung này vì dòng tiền đang đảm bảo, khi Công ty có dự án được cấp có thẩm quyền cho phép thì Công ty sẽ cân đối để thực hiện.

**\* Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung:** Tổng số cổ đông có mặt đến thời điểm biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội là 34 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 28.908.438 cổ phần tham dự Đại hội. Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

**1. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2025; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 theo nội dung được trình bày tại Tờ trình số 35/TTr-HĐQT ngày 10/4/2026 của Hội đồng quản trị, với kết quả:**

Tán thành : 28.908.438/ 28.908.438 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

**2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam theo nội dung tại Tờ trình số 36/TTr-HĐQT ngày 10/4/2026 của Hội đồng quản trị, với kết quả:**

Tán thành : 28.908.438/ 28.908.438 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

**3. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, với kết quả:**

Tán thành : 28.908.438/ 28.908.438 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

**4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát; kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2025, với kết quả:**

Tán thành : 28.908.438/ 28.908.438 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

**5. Thông qua việc chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo Tờ trình số 02/TTr-BKS ngày 10/4/2026 của Ban kiểm soát: Thống nhất và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong bốn**



đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam; Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, với kết quả:

Tán thành : 28.908.438/ 28.908.438 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

**6. Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty theo nội dung tại Tờ trình số 37/TTr-HĐQT ngày 10/4/2026 của Hội đồng quản trị.**

Tán thành : 28.908.438/ 28.908.438 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

**7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 theo nội dung tại Tờ trình số 38/TTr-HĐQT ngày 10/4/2026 của Hội đồng quản trị, với kết quả:**

Tán thành : 28.908.438/ 28.908.438 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

**8. Thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 của HĐQT, BKS và Tổng giám đốc theo nội dung tại Tờ trình số 39/TTr-HĐQT ngày 10/4/2026 của Hội đồng quản trị, với kết quả:**

Tán thành : 28.908.438/ 28.908.438 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Biên bản này và Nghị quyết đại hội đã được đọc trước Đại hội và được Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2026 nhất trí thông qua 100%.

Đại hội bế mạc vào lúc 11h10 cùng ngày.

**Thư ký Đại hội**

**Chủ tọa Đại hội**



**Lê Trung Khoa    Nguyễn Đức Linh**

**Lê Văn Nghiệp**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 35 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025;  
báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2025  
và kế hoạch kinh doanh năm 2026**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 27/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 để thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Nghiệp**



**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025,**  
**VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026**

**PHẦN I: KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025**

**I.1. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025**

**I.1.1. Tình hình chung của Công ty:**

Theo kế hoạch SXKD - ĐTXD năm 2025, Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 có các nhiệm vụ trọng tâm là: quản lý vận hành hai NMTĐ Đắk Pône và Đa Krông 1 với chỉ tiêu sản lượng điện 100 triệu kWh, tổng doanh thu 126,15 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế TNDN là 27,63 tỷ đồng; đầu tư xây dựng cụm nhà máy hồ B (1,6MW) thuộc Dự án công trình nhà máy thủy điện Đắk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B) và Dự án trụ sở làm việc PC3-INVEST. Tình hình hoạt động của Công ty diễn ra trong những điều kiện sau:

a. *Về thuận lợi:* Điều kiện thời tiết thuận lợi cho phát điện, Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các cổ đông, đặc biệt là Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực miền Trung, sự giúp đỡ của các cơ quan quản lý nhà nước ở các tỉnh Quảng Trị, Quảng Ngãi và sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT.

b. *Về khó khăn:* Ảnh hưởng của thời tiết cực đoan gây khó khăn trong thi công xây dựng tại các dự án.

Với tinh thần khắc phục khó khăn, toàn thể viên chức, người lao động của Công ty đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ và đạt được các kết quả như sau:

**I.1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh:**

Công ty đã thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo không có tai nạn lao động, không có sự cố chủ quan. Công tác vận hành các nhà máy thủy điện đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về BVMT, PCCN, PCTT-TKCN. Công tác bảo trì các nhà máy được thực hiện chủ động, hiệu quả theo phương pháp RBM (Risk Based Maintenance). Các NMTĐ đã tận dụng tối đa hiệu quả nguồn nước, chủ động ứng phó và khắc phục khó khăn, nguy hiểm do mưa lũ, sạt lở đất để duy trì sản xuất an toàn và hiệu quả. Tổng sản lượng điện thương phẩm là 129,11 triệu kWh (đạt 129,11% kế hoạch); tổng doanh thu là 156,46 tỷ đồng (đạt 124,03% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế là 40,83 tỷ đồng (đạt 147,76% kế hoạch).

*Bảng 1: Kết quả SXKD năm 2025*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>kWh</b>	<b>100.000.000</b>	<b>129.107.772</b>	<b>129,11%</b>
1	NMTĐ Đắk Pône	kWh	65.592.200	81.844.129	124,78%
2	NMTĐ Đa Krông 1	kWh	34.407.800	47.263.643	137,36%
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>126.153,68</b>	<b>156.463,87</b>	<b>124,03%</b>
1	Doanh thu SXKD	Tr.đ	125.653,68	155.474,37	123,73%



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1.1	NMTĐ Đăk Pône	Tr.đ	76.910,17	93.180,79	121,16%
1.2	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.đ	48.743,51	62.293,58	127,80%
1.3	Doanh thu SX khác	Tr.đ			
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	500,00	976,20	195,24%
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tr.đ		13,30	
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>91.291,34</b>	<b>106.531,00</b>	<b>116,69%</b>
1	Chi phí SXKD	Tr.đ	88.791,34	104.422,12	117,60%
1.1	NMTĐ Đăk Pône	Tr.đ	43.185,67	50.989,06	118,07%
1.2	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.đ	45.605,67	53.433,06	117,16%
1.3	Chi phí hoạt động SX khác	Tr.đ			
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đ	2.500,00	2.103,03	84,12%
3	Chi phí khác	Tr.đ		5,85	
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>34.862,35</b>	<b>49.932,87</b>	<b>143,23%</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>27.630,00</b>	<b>40.826,93</b>	<b>147,76%</b>

### **I.1.3. Công tác đầu tư xây dựng:**

#### **I.1.3.1. Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B):**

- Thi công xây dựng: Đã hoàn thành xây dựng các hạng mục Cửa lấy nước, đường ống áp lực, cơ bản hoàn thành bê tông và lợp mái nhà máy đáp ứng điều kiện triển khai lắp đặt thiết bị tổ máy; Lắp đặt thiết bị: Cơ bản hoàn thành lắp đặt đường ống áp lực, khe van cửa nhận nước và nhà máy, các chi tiết đặt sẵn hệ thống ống tiêu nước tổ máy và cầu trục chân dè gian máy.

- Trong quá trình thi công, Công ty đã kịp thời xử lý các vướng mắc, đơn đốc tiến độ; tuy nhiên công tác GPMB còn vướng mắc, thời tiết cực đoan gây bất lợi cho thi công (mưa, bão dồn dập), do đó tiến độ hoàn thành nhà máy còn chậm.

- Công tác GPMB phần đất tuyến đường dây 22kV (phần đất cuối cùng của dự án):

+ Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: Ngày 08/5/2025 UBND huyện Kon Plông (nay là UBND xã Măng Đen) đã ban hành quyết định phê duyệt phương án và Công ty đã hoàn thành công tác chi trả tiền cho các hộ dân bị ảnh hưởng.



+ Về thủ tục thuê đất/giao đất: Công ty đã hoàn thành các thủ tục cho công tác này, hiện đang tiếp tục làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi để có quyết định thuê đất/giao đất cho hạng mục này.

+ Về hỗ trợ trong hành lang tuyến ĐZ 22kV (nội dung này UBND xã Măng Đen yêu cầu thực hiện sau khi UBND xã Măng Đen được thành lập): Công ty đang khẩn trương phối hợp với Địa phương để thực hiện.

**I.1.3.2. Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST:** Đã thi công hoàn thành công trình vào tháng 10/2025 và đã được cơ quan quản lý nhà nước (Phòng cảnh sát PCCC&CNCH Công an thành phố Đà Nẵng và UBND phường Hòa Xuân) chấp thuận nghiệm thu. Hiện Công ty tiếp tục công tác quyết toán dự án theo tiến độ quy định.

**I.1.4. Mua sắm Tài sản cố định phục vụ SXKD:** Mua sắm 01 xe ô tô bán tải phục vụ SXKD có giá trị 0,712 tỷ đồng.

## **I.2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

### **I.2.1. Công tác quản trị nguồn nhân lực:**

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số lao động là 72 người, số lượng lao động tăng trong năm là 06 người. Tất cả CBCNV được đóng bảo hiểm (BHYT, BHTN, BHXH) theo quy định và được đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động, được khám sức khỏe định kỳ và trang bị đầy đủ trang cụ bảo hộ lao động; việc xếp lương, nâng lương cho CBCNV được thực hiện đúng thỏa ước lao động tập thể, đã có 26 trường hợp được xét nâng lương. Công tác dân chủ cơ sở được thực hiện đúng quy định, không có tình trạng khiếu nại hay tranh chấp về lao động. Công ty đã đảm bảo công việc và môi trường làm việc an toàn cho CBCNV.

Năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì các hoạt động đào tạo, bồi huấn cho 139 lượt CBCNV tham gia các lớp huấn luyện ATVSLĐ (37 lượt người), đào tạo chuyên môn nghiệp vụ (09 lượt người) và các khóa đào tạo khác (93 lượt người). Thực hiện chỉ đạo của EVN, EVNCPC về đào tạo trực tuyến E-learning năm 2025, Công ty có 643 lượt người học E-learning, đạt 100% chỉ tiêu được giao.

### **I.2.2. Công tác quản trị nội bộ:**

Ngay từ đầu năm, Công ty đã ban hành mục tiêu chất lượng (đến từng bộ phận). Định kỳ hàng tháng/quý, Công ty theo dõi, đánh giá kết quả đạt được gắn với việc thực hiện mục tiêu chất lượng được giao; qua đó, đã tạo sự đổi mới trong quản lý - điều hành, giúp việc tổ chức và kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được chặt chẽ và hiệu quả hơn. Năm 2025, Công ty đã tăng cường công tác kiểm soát tuân thủ và tiếp tục duy trì quản lý rủi ro trong hoạt động; đã ban hành kế hoạch số 1277/KH-PC3I ngày 11/12/2024 về thanh tra, kiểm tra và kiểm soát tuân thủ năm 2025; tổng số cuộc kiểm tra đã thực hiện trong năm 2025 là 6/6 cuộc (đạt 100% kế hoạch). Nhờ có tổ chức kiểm soát tuân thủ đồng thời với quản lý rủi ro hiệu quả nên Công ty đã chủ động ứng phó với các tình huống bất lợi, hạn chế thấp nhất các thiệt hại do các yếu tố khách quan và không để xảy ra các sai sót trong công tác chỉ đạo, điều hành hay tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính của Công ty.



Thực hiện kế hoạch đổi mới phương thức quản lý, cải tiến phương pháp đánh giá hiệu quả công tác của tập thể/cá nhân, Công ty đã áp dụng hệ thống KPIcore, tạo chuyển biến tích cực trong công tác quản lý nội bộ và tiến thêm một bước mới về đánh giá “công bằng - minh bạch” đóng góp của tập thể/cá nhân gắn với phân phối thu nhập.

Công ty tiếp tục duy trì và thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO; năm 2025 đã được Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 2 đánh giá định kỳ Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 cho lĩnh vực Quản lý ĐTXD các dự án nguồn điện và Sản xuất kinh doanh điện năng.

Công ty đã tiếp tục tổ chức phong trào cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong tác nghiệp, xem đây là một trong những tiêu chí then chốt trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân. Năm qua, Công ty có 02 sáng kiến được Công ty công nhận; 01 sáng kiến được EVNCPC công nhận và 12 giải pháp hợp lý hóa được công nhận và áp dụng vào thực tế. Những cải tiến và giải pháp mới trong công tác đã góp phần mang lại hiệu quả thiết thực trong hoạt động SXKD.

### **I.2.3. Công tác quản lý tài chính - quản lý cổ đông:**

#### **I.2.3.1. Công tác quản lý tài chính:**

Công tác quản lý tài chính được Công ty tổ chức thực hiện đúng quy định và hoạt động sản xuất - kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, nộp ngân sách Nhà nước đúng quy định (41,76 tỷ đồng) và hoàn thành các chỉ tiêu tài chính được giao: tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu là 12,25%, tỷ suất nợ/tổng tài sản là 14,62%, tỷ số thanh toán hiện hành là 2,53 lần. Công ty thường xuyên theo dõi, quản lý nguồn tiền và kế hoạch giải ngân nên chủ động trong việc cân đối, sử dụng hiệu quả các nguồn tiền; tiết kiệm chi phí hoạt động, chỉ chi tiêu cho các công việc thực sự cần thiết, cắt giảm hoặc hoãn chi các khoản chưa cần thiết. Tổng chi phí phục vụ cho hoạt động trong năm 2025 là 6,44 tỷ đồng, bằng 76,85% giá trị đã được HĐQT phê duyệt (8,38 tỷ đồng).

#### **I.2.3.2. Công tác quản lý cổ đông:**

Công tác quản lý cổ đông được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước đối với loại hình Công ty đại chúng lớn, không để xảy ra sai sót hay khiếu nại của cổ đông. PC3-INVEST được đánh giá là “Doanh nghiệp niêm yết hoàn thành tốt nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam” trong chương trình IR Awards 2025.

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2025, Công ty thực hiện các thủ tục và đã chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 8% từ ngày 18/8/2025 cho cổ đông đảm bảo theo quy định.

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước, Công ty đủ điều kiện xếp loại A (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025).

#### **I.2.4. Công tác khác:**



Năm 2025, có 03 đoàn kiểm tra của các Cơ quan quản lý Nhà nước về các nội dung liên quan công tác sản xuất điện, qua kiểm tra các Đoàn đều ghi nhận Công ty đã tuân thủ các quy định của Nhà nước, không có sai sót hay vi phạm.

Công ty đã tổ chức thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số; chương trình cải cách hành chính; công tác quốc phòng - an ninh theo kế hoạch của EVNCPC.

## PHẦN II: KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Đánh giá những yếu tố thuận lợi và khó khăn trong năm 2026, Công ty đề ra các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

### II.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Tổng sản lượng điện phát ước đạt 96,02 triệu kWh (Đăk Pône - hồ A đạt 61,34 triệu kWh, hồ B đạt 2,03 triệu kWh và Đa Krông 1 đạt 32,65 triệu kWh).

- Tổng doanh thu ước đạt 123,27 tỷ đồng [Trong đó, doanh thu bán điện ước đạt 122,37 tỷ đồng (Đăk Pône - hồ A đạt 72,43 tỷ đồng, hồ B đạt 2,25 tỷ đồng và Đa Krông 1 đạt 47,69 tỷ đồng) và doanh thu khác đạt 0,9 tỷ đồng].

- Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ước đạt 25,66 tỷ đồng.

- Chủ động thực hiện hoàn thành kế hoạch bảo trì, SCL các nhà máy thủy điện theo phương pháp RBM, đảm bảo sẵn sàng năng lực phát điện theo thiết kế.

- Không để xảy ra tai nạn lao động; không vi phạm quy trình tác nghiệp và các quy định của Nhà nước về phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.

Bảng 2: Kế hoạch SXKD năm 2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
<b>I</b>	<b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>kWh</b>	<b>96.021.009</b>
1	NMTĐ Đăk Pône (hồ A+hồ B)	kWh	63.373.507
2	NMTĐ Đa Krông 1	kWh	32.647.502
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>123.272</b>
1	Doanh thu SXKD	Tr.đ	122.372
1.1	NMTĐ Đăk Pône (hồ A+hồ B)	Tr.đ	74.676
1.2	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.đ	47.696
1.3	Doanh thu SX khác	Tr.đ	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	900
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tr.đ	
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>91.201</b>
1	Chi phí SXKD	Tr.đ	90.801
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đ	400
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>32.071</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>25.657</b>



## **II.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng:**

**II.2.1. Dự án công trình nhà máy thủy điện Đắk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B):** Tiếp tục công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, dự kiến hoàn thành thi công vào tháng 6/2026; ước tính giá trị giải ngân là 7,37 tỷ đồng.

**II.2.2. Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST:** Hoàn thành phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định; ước tính giá trị giải ngân là 1,86 tỷ đồng.

**II.2.3. Dự án Nâng cấp mở rộng khu nhà QLVH - Nhà máy thủy điện Đa Krông 1:** Chuẩn bị đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng khu nhà QLVH với diện tích đất xây dựng khoảng 145,2 m<sup>2</sup>, xây 2 tầng, ước sơ bộ TMĐT khoảng 4,3 tỷ đồng; ước tính giá trị giải ngân là 200 triệu đồng.

**II.2.4. Dự án Điện mặt trời mái nhà tại Trụ sở làm việc PC3-INVEST:** Chuẩn bị đầu tư xây dựng điện mặt trời mái nhà với công suất dự kiến: 22 kWp, ước sơ bộ TMĐT và giá trị giải ngân khoảng 396 triệu đồng (bao gồm cả Pin lưu trữ và PCCC).

**II.3. Mua sắm Tài sản cố định phục vụ SXKD:** Mua sắm 01 xe ô tô phục vụ SXKD với giá trị 1,4 tỷ đồng.

## **II.4. Công tác quản trị công ty:**

Để tổ chức thực hiện thành công các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, cải tiến và phát triển năng lực quản lý, thúc đẩy tăng hiệu quả công tác. Công ty sẽ tập trung vào các mảng công việc sau:

- Tăng cường công tác quản trị trên tinh thần dựa trên rủi ro - nâng cao hiệu quả SXKD, tăng năng suất lao động; phát huy vai trò mạng lưới An toàn vệ sinh viên để chủ động đảm bảo yêu cầu ATVSLĐ; tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, vận hành nhà máy thủy điện.

- Chú trọng kiểm soát tính tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục trong đầu tư xây dựng; tăng cường quản lý, kiểm soát để không phát sinh các tồn tại, sai sót; chủ động, tích cực nắm bắt các thông tin từ chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức công tác quản lý chất lượng, tiến độ, giải ngân vốn đầu tư chủ động, phù hợp với tình hình thực tế thi công.

- Tích cực cập nhật hệ thống quy trình ISO 9001:2015 đi đôi với thực hiện chương trình cải cách hành chính; thực hiện VHDN đồng bộ với tiêu chuẩn Kaizen 5S, hệ thống KPIs core; tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số đi đôi với ứng dụng CNTT trong quản lý và sản xuất.

- Củng cố, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; tổ chức đào tạo định kỳ/luân phiên cho đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động; ổn định việc làm và thu nhập cho CBCNV; cải thiện môi trường làm việc, góp phần nâng cao uy tín thương hiệu PC3-INVEST./.



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: **36** /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày **10** tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán để thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Nghiệp**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 xin tóm tắt báo cáo tài chính năm 2025  
(được trích dẫn từ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)

**A. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025**

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Ngày 31/12/2025	Ngày 31/12/2024
<b>I. TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>443.995,08</b>	<b>433.285,72</b>
<b>Trong đó:</b>		
1. Tài sản ngắn hạn	88.458,68	79.000,87
2. Tài sản dài hạn	355.536,40	354.284,85
<b>II. TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>443.995,08</b>	<b>433.285,72</b>
<b>Trong đó:</b>		
1. Nợ phải trả	64.924,19	63.654,45
2. Vốn chủ sở hữu	379.070,89	369.631,27

Nhận xét:

- Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 443,995 tỷ đồng, tăng 10,709 tỷ đồng so với tổng tài sản tại ngày 31/12/2024, trong đó: Tài sản ngắn hạn tăng 9,457 tỷ đồng và Tài sản dài hạn tăng 1,251 tỷ đồng.

- Tổng nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 443,995 tỷ đồng, tăng 10,709 tỷ đồng so với tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2024, trong đó: Nợ phải trả tăng 1,269 tỷ đồng và Vốn chủ sở hữu tăng 9,439 tỷ đồng.

**B. Báo cáo kết quả kinh doanh tại ngày 31/12/2025 bao gồm các chỉ tiêu:**

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Số tiền
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	155.474,37
2. Giá vốn hàng bán	81.790,28
3. Lợi nhuận bán hàng và cung cấp dịch vụ	74.684,09
4. Doanh thu hoạt động tài chính	976,20
5. Chi phí tài chính	2.103,03



Nội dung	Số tiền
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.631,83
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	49.925,42
8. Thu nhập khác	13,30
9. Chi phí khác	5,85
10. Lợi nhuận khác	7,45
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	49.932,87
12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	40.826,93
13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.081 đồng/cổ phiếu

**C. Các chỉ tiêu phản ánh về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025**

Chỉ tiêu	Năm 2025
<b>I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>	
1. Khả năng thanh toán hiện hành	2,53 lần
2. Khả năng thanh toán nhanh	2,48 lần
<b>II. Chỉ tiêu phản ánh khả năng tự chủ về tài chính</b>	
1. Tỷ suất nợ trên tổng tài sản	14,62%
2. Tỷ suất nợ trên vốn chủ sở hữu	17,12%

Tỷ suất nợ trên tổng tài sản: 14,62%, tỷ suất nợ trên vốn chủ sở hữu: 17,12% đã thể hiện tính độc lập tương đối về tài chính của Công ty. Các hệ số phản ánh khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2025 nằm ở mức cho phép, khả năng các khoản nợ ngắn hạn cho các hoạt động của Công ty sẽ được thanh toán kịp thời. Công nợ phải thu, phải trả của Công ty đến ngày 31/12/2025 được kiểm soát chặt chẽ, chưa có khoản nào xếp vào phải thu khó đòi hay quá hạn phải trả.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025





## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

---

### **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 37

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổ kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Lê Văn Nghiệp	Chủ tịch	
Ông Lê Huy Khôi	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên	
Ông Trần Đình Lợi	Thành viên	
Ông Trần Công Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16/04/2025
Ông Nguyễn Tấn Lực	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16/04/2025
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16/04/2025
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16/04/2025

**Tổ kiểm toán nội bộ**

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Hương	Tổ trưởng
Ông Trần Vĩnh Trinh	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Thùy Dương	Thành viên

**Ban kiểm soát**

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Lê Kỳ Anh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 16/04/2025
Bà Huỳnh Thị Thùy Dương	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 16/04/2025
Bà Hoàng Thị Hương	Thành viên	
Ông Dương Ngọc Thịnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16/04/2025
Ông Vũ Ngọc Thư	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16/04/2025

**Ban Tổng Giám đốc**

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Huy Khôi	Tổng Giám đốc
Ông Trần Vĩnh Trinh	Phó Tổng Giám đốc

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Lê Huy Khôi, Tổng Giám đốc.



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: [www.ecovis.com/vietnam/audit](http://www.ecovis.com/vietnam/audit)).

**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



**Lê Huy Khôi**  
**Tổng Giám đốc**

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2026



Số: 30/2026/BCKT-E.AFA

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông**  
**Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 02 năm 2026 từ trang 5 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Kim Văn Việt**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1486-2023-240-1

Người được uỷ quyền

**Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM**

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2026

A blue ink signature is written on the right side of the page.

**Lê Văn Hoàng**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 5399-2025-240-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**Mẫu số B 01 – DN**(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>TM</b>	<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>Tại ngày 01/01/2025</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>88.458.682.388</b>	<b>79.000.867.628</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>15.988.954.444</b>	<b>15.070.649.584</b>
1. Tiền	111		488.954.444	570.649.584
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.500.000.000	14.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>27.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	27.000.000.000	20.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>36.554.448.960</b>	<b>37.126.533.042</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	31.981.294.795	22.997.272.603
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	3.160.377.839	12.804.997.261
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	1.412.776.326	1.324.263.178
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.6</b>	<b>553.879.090</b>	<b>424.547.630</b>
1. Hàng tồn kho	141		553.879.090	424.547.630
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8.361.399.894</b>	<b>6.379.137.372</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	124.345.593	325.873.789
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.678.093.726	6.053.263.583
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.15	558.960.575	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>355.536.401.704</b>	<b>354.284.850.456</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>289.183.400.405</b>	<b>327.244.617.453</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	284.239.330.222	322.278.924.050
Nguyên giá	222		655.283.166.339	654.522.945.834
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(371.043.836.117)	(332.244.021.784)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	4.944.070.183	4.965.693.403
Nguyên giá	228		5.142.799.409	5.142.799.409
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(198.729.226)	(177.106.006)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>61.952.179.156</b>	<b>22.268.786.691</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	61.952.179.156	22.268.786.691
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.400.822.143</b>	<b>4.771.446.312</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	1.985.905.719	2.084.137.577
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		2.414.916.424	2.687.308.735
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>443.995.084.092</b>	<b>433.285.718.084</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>64.924.192.096</b>	<b>63.654.454.219</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>34.924.192.096</b>	<b>23.654.454.219</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	5.200.688.418	1.081.295.614
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.15	3.816.423.070	5.265.783.633
3. Phải trả người lao động	314	4.12	18.815.276.791	8.382.976.353
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	82.589.539	2.190.179.990
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	5.046.384.155	2.793.206.909
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.962.830.123	3.941.011.720
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>30.000.000.000</b>	<b>40.000.000.000</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	30.000.000.000	40.000.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>379.070.891.996</b>	<b>369.631.263.865</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.17</b>	<b>379.070.891.996</b>	<b>369.631.263.865</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		333.398.910.000	333.398.910.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		333.398.910.000	333.398.910.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(35.000.000)	(35.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	1.131.301.456
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		45.706.981.996	35.136.052.409
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		3.748.749.346	2.930.498.523
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		41.958.232.650	32.205.553.886
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>443.995.084.092</b>	<b>433.285.718.084</b>



Lê Huy Khôi  
Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2026

Nguyễn Minh Hoài  
Kế toán trưởng

Diệp Lê Trúc Xuyên  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**Mẫu số B 02 – DN**(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	155.474.370.592	116.730.807.384
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		155.474.370.592	116.730.807.384
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	80.790.282.430	64.989.582.344
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		74.684.088.162	51.741.225.040
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	976.198.582	581.763.004
7. Chi phí tài chính	22	5.4	2.103.034.246	2.612.006.878
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>2.103.034.246</i>	<i>2.567.589.041</i>
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	23.631.830.227	15.265.033.270
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		49.925.422.271	34.445.947.896
11. Thu nhập khác	31	5.6	13.300.000	4.582.735.535
12. Chi phí khác	32	5.7	5.853.358	2.647.847.835
13. Lợi nhuận khác	40		7.446.642	1.934.887.700
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		49.932.868.913	36.380.835.596
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	9.105.937.719	4.175.281.710
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		40.826.931.194	32.205.553.886
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.17.5	1.081	825
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.17.6	1.081	825



Lê Huy Khôi  
Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2026

Nguyễn Minh Hoài  
Kế toán trưởng

Diệp Lê Trúc Xuyên  
Người lập



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**Mẫu số B 03 – DN**(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>49.932.868.913</b>	<b>36.380.835.596</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		38.821.437.553	37.221.599.963
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(60.392)	(94.010)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(976.138.190)	(579.096.533)
Chi phí lãi vay	06		2.103.034.246	2.567.589.041
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>89.881.142.130</b>	<b>75.590.834.057</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(11.251.298.668)	501.571.377
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		143.060.851	(359.388.252)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		8.655.687.672	(572.297.891)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		299.760.054	(410.719.570)
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.113.198.630)	(2.565.671.233)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(8.937.622.963)	(2.671.018.388)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		421.750.000	26.500.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(7.115.321.860)	(4.391.389.956)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>69.983.958.586</b>	<b>65.148.420.144</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(26.622.917.998)	(24.577.524.320)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(18.063.451.870)	(24.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		11.063.451.870	19.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		986.834.080	765.374.612
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(32.636.083.918)</b>	<b>(28.812.149.708)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**Mẫu số B 03 – DN**(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.1	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(26.429.630.200)	(33.065.486.800)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(36.429.630.200)</b>	<b>(43.065.486.800)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>		<b>918.244.468</b>	<b>(6.729.216.364)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		15.070.649.584	21.799.771.938
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		60.392	94.010
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>		<b>15.988.954.444</b>	<b>15.070.649.584</b>

**Lê Huy Khôi**  
**Tổng Giám đốc**

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2026

**Nguyễn Minh Hoài**  
**Kế toán trưởng****Diệp Lê Trúc Xuyên**  
**Người lập**



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Ban quản lý Dự án các Công trình Thủy điện vừa và nhỏ. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203001787 ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 13 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 10 tháng 07 năm 2025 với mã số doanh nghiệp là 0400599162.

Công ty đã được chấp thuận giao dịch cổ phiếu niêm yết trên thị trường tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 828/QĐ-SGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PIC. Ngày giao dịch đầu tiên của mã chứng khoán PIC là ngày 09 tháng 01 năm 2017 (theo sự chấp thuận của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại thông báo số 1356/TB-SGDHN ngày 27 tháng 12 năm 2016).

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 333.398.910.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 72 (31/12/2024: 67).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, sản xuất kinh doanh điện năng.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện. Đầu tư theo phương thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao cho các công trình giao thông, công nghiệp. Xây dựng và kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê. Xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, bưu chính viễn thông, đường dây truyền tải và phân phối điện, trạm biến thế, công trình cấp thoát nước;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư, lập thiết kế và giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, lưới điện;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện năng;
- Khai thác thủy sản nội địa. Chi tiết: Khai thác thủy sản lòng hồ gắn liền với các công trình thủy điện;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ gắn liền với các công trình thủy điện.

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**1.5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 02 đơn vị trực thuộc là:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại KonTum	Thôn Măng Đen, Xã Măng Đen, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại Quảng Trị	Thôn Húc Nghi, Xã Tà Rụt, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

**1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**2.3. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.2. Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**3.4. Đầu tư tài chính**

***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

**3.5. Nợ phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

***Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.6. Hàng tồn kho**

***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh đối với các thiết bị phục vụ đầu tư xây dựng dự án thủy điện, phương pháp bình quân gia quyền đối với hàng tồn kho còn lại và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

**3.7. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn**

Tại ngày 31/12/2024 và tại ngày 31/12/2025, số dư thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn phản ánh giá trị vật tư dự phòng sửa chữa theo yêu cầu kỹ thuật tại Nhà máy thủy điện Đăk Pônê và Nhà máy thủy điện Đa Krông 1.

**3.8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<b><u>Năm 2025</u></b>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 30 năm
▪ Máy móc, thiết bị	05 – 20 năm
▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

Đối với máy móc, thiết bị và phương tiện truyền dẫn của Nhà máy thủy điện Đăk Pônê bao gồm: thiết bị thủy điện, đường ống áp lực, đường dây và trạm biến áp năng. Công ty khấu hao trong thời gian sử hữu dụng ước tính của tài sản theo đơn vị sản phẩm.

**3.9. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

***Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***

***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

***Phần mềm máy vi tính***

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

Thời gian khấu hao ước tính cho phần mềm máy tính như sau:

	<b><u>Năm 2025</u></b>
▪ Phần mềm máy tính	5 – 10 năm

**3.10. Thuê tài sản**

***Phân loại thuê tài sản***

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

***Thuê hoạt động***

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

**3.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**3.12. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, bảo hiểm xe... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**3.13. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.14. Chi phí đi vay**

***Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay***

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**3.15. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

**3.16. Nguồn vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.17. Doanh thu, thu nhập khác**

***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*****Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**3.18. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**3.19. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí cho vay và đi vay vốn và lỗ tỷ giá hối đoái.

**3.20. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

**3.21. Thuế*****Thuế thu nhập doanh nghiệp******Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành***

- Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát từ Nhà máy Thủy điện Đăk Pône Tỉnh Quảng Ngãi (trước đây là tỉnh Kon Tum) áp dụng mức thuế suất là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2010 đến năm 2024); được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022) cho Dự án Đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Những ưu đãi này được quy định trong Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính.
- Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát từ Nhà máy Thủy điện Đa Krông 1 Tỉnh Quảng Trị áp dụng mức thuế suất là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2017 đến năm 2031); được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm (từ năm 2017 đến năm 2020) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (từ năm 2021 đến năm 2029) cho Dự án Đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Những ưu đãi này được quy định trong Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ.
- Hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế như sau:

- Áp dụng mức thuế suất 10% đối với sản phẩm điện thương phẩm. Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với điện thương phẩm kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 theo quy định tại Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ và từ ngày 01/07/2025 đến ngày 31/12/2025 theo quy định tại Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ;
- Các hoạt động khác áp dụng theo mức thuế suất quy định hiện hành.

***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**3.22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.23. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.24. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Xem thêm TM 7 “Báo cáo bộ phận” trên Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**3.25. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Ngoại tệ	Tại ngày 31/12/2025 VND	Ngoại tệ	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền mặt tại quỹ		93.590.944		149.474.522
Tiền gửi ngân hàng		395.363.500		421.175.062
+ VND		393.373.770		419.245.724
+ USD	76,06 #	1.989.730	76,06 #	1.929.338
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng		15.500.000.000		14.500.000.000
<b>Cộng</b>		<b>15.988.954.444</b>		<b>15.070.649.584</b>

**4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	27.000.000.000	27.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>27.000.000.000</b>	<b>27.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>

**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	31.981.294.795	22.997.272.603
<b>Cộng</b>	<b>31.981.294.795</b>	<b>22.997.272.603</b>
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	31.981.294.795	22.997.272.603

**4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Công ty Cổ phần Cơ khí và Lắp máy Đại Hân	581.198.111	1.949.507.764
Công ty Cổ phần IDI	972.821.246	2.550.061.407
Công ty TNHH Công nghệ Năng lượng Nam Việt	1.123.759.999	3.382.039.998
Công ty Cổ phần 6.3	-	2.830.631.060
Các đối tượng khác	482.598.483	2.092.757.032
<b>Cộng</b>	<b>3.160.377.839</b>	<b>12.804.997.261</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	106.763.016	-	117.458.906	-
Phải thu về thuế thu nhập cá nhân	439.772.880	-	478.841.738	-
Phải thu khác	341.371.949	-	203.094.053	-
Ký cược, ký quỹ	524.868.481	-	524.868.481	-
<b>Cộng</b>	<b>1.412.776.326</b>	<b>-</b>	<b>1.324.263.178</b>	<b>-</b>
Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	60.396.000	-	24.000.000	-

**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	553.879.090	-	424.547.630	-
<b>Cộng</b>	<b>553.879.090</b>	<b>-</b>	<b>424.547.630</b>	<b>-</b>

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

**4.7. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ngắn hạn:		
Chi phí kiểm định, bảo hiểm, chi phí khác	124.345.593	325.873.789
<b>Cộng</b>	<b>124.345.593</b>	<b>325.873.789</b>
Dài hạn:		
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	814.528.900	401.524.758
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ, chi phí khác	1.171.376.819	1.682.612.819
<b>Cộng</b>	<b>1.985.905.719</b>	<b>2.084.137.577</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	P/tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2025	427.914.256.579	205.666.973.106	20.270.793.903	670.922.246	654.522.945.834
Mua trong năm	44.000.000	-	641.220.505	75.000.000	760.220.505
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>427.958.256.579</b>	<b>205.666.973.106</b>	<b>20.912.014.408</b>	<b>745.922.246</b>	<b>655.283.166.339</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2025	169.771.995.847	149.727.517.412	12.216.700.343	527.808.182	332.244.021.784
Khấu hao trong năm	20.963.018.983	16.416.650.506	1.380.716.294	39.428.550	38.799.814.333
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>190.735.014.830</b>	<b>166.144.167.918</b>	<b>13.597.416.637</b>	<b>567.236.732</b>	<b>371.043.836.117</b>
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2025	258.142.260.732	55.939.455.694	8.054.093.560	143.114.064	322.278.924.050
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>237.223.241.749</b>	<b>39.522.805.188</b>	<b>7.314.597.771</b>	<b>178.685.514</b>	<b>284.239.330.222</b>

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm cuối năm là 175.606.698.810 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 16.832.787.104 VND.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2025	4.857.693.636	285.105.773	5.142.799.409
Tăng trong năm	-	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>4.857.693.636</b>	<b>285.105.773</b>	<b>5.142.799.409</b>
Khấu hao:			
Tại ngày 01/01/2025	-	177.106.006	177.106.006
Khấu hao trong năm	-	21.623.220	21.623.220
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>-</b>	<b>198.729.226</b>	<b>198.729.226</b>
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2025	4.857.693.636	107.999.767	4.965.693.403
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>4.857.693.636</b>	<b>86.376.547</b>	<b>4.944.070.183</b>

Quyền sử dụng đất lâu dài tại Lô 7 + Lô 8 Khu B2-54, KĐT sinh thái ven sông Hòa Xuân – Giai đoạn 2, Phường Hòa Xuân, Thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 636281 được Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cấp ngày 11/10/2017.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 68.873.653 VND.

Không có tài sản cố định vô hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay tại thời điểm cuối năm.

**4.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pônê (nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B)	33.177.617.560	13.047.894.983
Dự án trụ sở làm việc PC3-INVEST	26.308.757.138	6.775.087.250
Dự án điện gió Tân Lập	2.465.804.458	2.445.804.458
<b>Cộng</b>	<b>61.952.179.156</b>	<b>22.268.786.691</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần IDI	940.925.283	940.925.283	310.029.219	310.029.219
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại - Dịch vụ tổng hợp Trí Dũng	795.676.775	795.676.775	568.228.881	568.228.881
Công ty Cổ phần 6.3	1.155.561.560	1.155.561.560	-	-
Công ty Cổ phần Cơ khí và Lắp máy Đại Hân	547.323.861	547.323.861	-	-
Công ty TNHH Công nghệ Năng lượng Nam Việt	678.043.636	678.043.636	-	-
Các đối tượng khác	1.083.157.303	1.083.157.303	203.037.514	203.037.514
<b>Cộng</b>	<b>5.200.688.418</b>	<b>5.200.688.418</b>	<b>1.081.295.614</b>	<b>1.081.295.614</b>

**4.12. Phải trả người lao động**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền lương phải trả CBNV	18.815.276.791	8.382.976.353
<b>Cộng</b>	<b>18.815.276.791</b>	<b>8.382.976.353</b>

**4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Chi phí lãi vay	42.575.342	52.739.726
Chi phí tư vấn bán chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs)	-	2.122.722.759
Chi phí phải trả khác	40.014.197	14.717.505
<b>Cộng</b>	<b>82.589.539</b>	<b>2.190.179.990</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.14. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>Tại ngày 31/12/2025 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2025 VND</b>
Cổ tức phải trả	2.940.701.740	2.698.419.140
Nhận ký quỹ, ký cược	6.597.000	-
Thuế GTGT phải nộp	1.677.287.846	-
Phải trả khác	421.797.569	94.787.769
<b>Cộng</b>	<b>5.046.384.155</b>	<b>2.793.206.909</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.15. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2025		Trong năm		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND		VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	506.395.777	-	10.768.549.802	12.899.837.003	-	1.624.891.424
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.406.491.845	9.105.937.719	8.937.622.963	-	1.238.177.089
Thuế thu nhập cá nhân	-	36.748.849	1.935.221.410	1.903.309.431	-	4.836.870
Thuế tài nguyên	-	1.789.413.828	14.052.055.777	14.049.398.311	-	1.786.756.362
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	52.564.798	-	181.785.208	234.350.006	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Thuế khác, phí và lệ phí	-	583.768.548	6.179.560.792	6.206.914.132	-	611.121.888
<b>Cộng</b>	<b>558.960.575</b>	<b>3.816.423.070</b>	<b>42.229.110.708</b>	<b>44.237.431.846</b>	<b>-</b>	<b>5.265.783.633</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.16. Vay và nợ thuê tài chính**

	Tại ngày 31/12/2025		Trong năm		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn:						
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Đà Nẵng (*)	30.000.000.000	30.000.000.000	-	10.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>40.000.000.000</b>

(\*) Vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 230/2023/CVTDH/VCB-KHDN ngày 20/12/2023:

- Số tiền vay: 50.000.000.000 VND;
- Thời hạn vay: từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn đầu tiên đến hết ngày 05/02/2027;
- Lãi suất vay trong hạn: Trong năm đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân đầu tiên: 6 tháng đầu: 5,3%/năm; 6 tháng sau: 6,8%/năm. Các năm tiếp theo: lãi suất cơ sở + Biên độ 2,2%/năm;
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn;
- Mục đích vay: Cho vay trả nợ gốc trước hạn cho khoản vay của Khách hàng tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt để đầu tư dự án: Thủy điện Đa Krông 1 tại Thôn Húc Nghi, Xã Tà Rụt, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐTD-PC3I ngày 22/10/2014 và các Phụ lục, các Văn bản sửa đổi, bổ sung đính kèm;
- Bảo đảm tiền vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành từ dự án Thủy điện Đa Krông 1 thuộc sở hữu của Công ty và máy móc thiết bị hình thành từ dự án Thủy điện Đa Krông 1 thuộc sở hữu của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.17. Vốn chủ sở hữu

4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2024	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	24.964.231.898	359.459.443.354
Lãi trong năm trước	-	-	-	32.205.553.886	32.205.553.886
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(5.118.102.500)	(5.118.102.500)
Trích quỹ thưởng ban điều hành	-	-	-	(245.685.375)	(245.685.375)
Chia cổ tức	-	-	-	(16.669.945.500)	(16.669.945.500)
Tại ngày 01/01/2025	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	35.136.052.409	369.631.263.865
Lãi trong năm nay	-	-	-	40.826.931.194	40.826.931.194
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(4.450.287.013)	(4.450.287.013)
Trích quỹ thưởng ban điều hành (*)	-	-	-	(265.103.250)	(265.103.250)
Chia cổ tức (*)	-	-	-	(26.671.912.800)	(26.671.912.800)
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển (**)	-	-	(1.131.301.456)	1.131.301.456	-
Tại ngày 31/12/2025	333.398.910.000	(35.000.000)	-	45.706.981.996	379.070.891.996

(\*) Công ty phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2025.

(\*\*) Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2025 thông qua việc hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển (được phân phối từ lợi nhuận sau thuế của các năm trước đây) vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 4.17.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tổng Công ty điện lực Miền Trung	246.989.600.000	246.989.600.000
Các cổ đông khác	86.409.310.000	86.409.310.000
<b>Cộng</b>	<b>333.398.910.000</b>	<b>333.398.910.000</b>

## 4.17.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn góp đầu năm	333.398.910.000	333.398.910.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>Vốn góp cuối năm</b>	<b>333.398.910.000</b>	<b>333.398.910.000</b>

## 4.17.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	33.339.891	33.339.891
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu phổ thông	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ):	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu phổ thông	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần		



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.17.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>Năm 2025 VND</b>	<b>Năm 2024 VND</b>
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	40.826.931.194	32.205.553.886
Trích/tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	4.793.025.903	4.715.390.263
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	36.033.905.291	27.490.163.623
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	33.339.891	33.339.891
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.081</b>	<b>825</b>

**4.17.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	<b>Năm 2025 VND</b>	<b>Năm 2024 VND</b>
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	40.826.931.194	32.205.553.886
Trích/tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	4.793.025.903	4.715.390.263
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	36.033.905.291	27.490.163.623
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	33.339.891	33.339.891
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	33.339.891	33.339.891
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.081</b>	<b>825</b>

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2025 đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi tạm tính theo kế hoạch năm 2025 tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2025, các chỉ tiêu này của năm 2025 có thể sẽ thay đổi khi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 phê duyệt chính thức.

Số liệu trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 được trình bày lại dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc phân phối lợi nhuận năm 2024. Theo đó, lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 được trình bày lại là 825 VND/cổ phiếu (số đã trình bày ở báo cáo năm trước là 861 VND/cổ phiếu).

**4.17.7. Cổ tức**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2025, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định chia cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 8% trên vốn điều lệ (tương ứng 26.671.912.800 VND).

Quyết định Hội đồng quản trị số 62/QĐ-HĐQT ngày 26/06/2025, Hội đồng quản trị đã quyết định chi trả cổ tức của năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 8% (tương ứng 26.671.912.800 VND). Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng là 17/07/2025 và thực hiện chi trả từ ngày 18/08/2025.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.17.8. Các quỹ của doanh nghiệp**

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2025	1.131.301.456
Trích trong năm	-
Hoàn nhập trong năm	1.131.301.456
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>-</b>

**4.18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Ngoại tệ các loại:		
Tiền (USD)	76,06	76,06

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	155.474.370.592	116.730.807.384
<b>Cộng</b>	<b>155.474.370.592</b>	<b>116.730.807.384</b>
Trong đó, doanh thu với các bên liên quan - Xem thêm mục 8	155.474.370.592	116.730.807.384

**5.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn điện thương phẩm	80.790.282.430	64.989.582.344
<b>Cộng</b>	<b>80.790.282.430</b>	<b>64.989.582.344</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Năm 2025</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2024</b> <b>VND</b>
Lãi tiền gửi	976.138.190	579.096.533
Lãi chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	-	2.572.461
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm	60.392	94.010
<b>Cộng</b>	<b>976.198.582</b>	<b>581.763.004</b>

**5.4. Chi phí tài chính**

	<b>Năm 2025</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2024</b> <b>VND</b>
Chi phí lãi vay	2.103.034.246	2.567.589.041
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	-	44.417.837
<b>Cộng</b>	<b>2.103.034.246</b>	<b>2.612.006.878</b>

**5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm 2025</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2024</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên quản lý	18.002.032.320	9.780.525.687
Chi phí khấu hao tài sản cố định	453.728.923	488.603.736
Chi phí bằng tiền khác	5.176.068.984	4.995.903.847
<b>Cộng</b>	<b>23.631.830.227</b>	<b>15.265.033.270</b>

**5.6. Thu nhập khác**

	<b>Năm 2025</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2024</b> <b>VND</b>
Thu nhập từ bán chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs)	-	4.553.085.535
Thu nhập khác	13.300.000	29.650.000
<b>Cộng</b>	<b>13.300.000</b>	<b>4.582.735.535</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.7. Chi phí khác**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí liên quan đến hoạt động bán chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs)	-	2.642.799.310
Chi phí khác	5.853.358	5.048.525
<b>Cộng</b>	<b>5.853.358</b>	<b>2.647.847.835</b>

**5.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	49.932.868.913	36.380.835.596
- Hoạt động được ưu đãi (Nhà máy thủy điện Đắk Pône)	-	32.696.066.561
- Hoạt động được ưu đãi (Nhà máy thủy điện Đa Krông 1)	7.735.172.412	-
- Hoạt động không được ưu đãi	42.197.696.501	3.684.769.035
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.561.114.272	1.072.824.386
- Chi phí không được trừ	1.561.114.272	1.072.824.386
+ Hoạt động được ưu đãi	548.854.149	648.960.826
+ Hoạt động không được ưu đãi	1.012.260.123	423.863.560
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	51.493.983.185	37.453.659.982
- Hoạt động được ưu đãi	8.284.026.560	33.345.027.387
- Hoạt động không được ưu đãi	43.209.956.625	4.108.632.595
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
+ Hoạt động được ưu đãi	10%	10%
+ Hoạt động không được ưu đãi	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.470.393.981	4.156.229.258
Giảm 50% thuế TNDN (Ưu đãi thuế TNDN)	414.201.328	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>9.105.937.719</b>	<b>4.175.281.710</b>
<b>Trong đó:</b>		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	9.056.192.653	4.156.229.258
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	49.745.066	19.052.452



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Năm 2025</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2024</b> <b>VND</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.809.590.318	1.232.956.732
Chi phí nhân công	33.857.542.924	20.182.785.184
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.821.437.553	37.221.599.963
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.457.445.562	2.220.751.205
Chi phí khác bằng tiền	26.476.096.300	19.396.522.530
<b>Cộng</b>	<b>104.422.112.657</b>	<b>80.254.615.614</b>

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****6.1. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	<b>Năm 2025</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2024</b> <b>VND</b>
Tiền chi trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	10.000.000.000	10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>

**7. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý như sau:

- Văn phòng Công ty
- Chi nhánh Quảng Trị
- Chi nhánh Kon Tum

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Khu vực địa lý	Văn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng cộng	
	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	-	93.180.792.031	69.633.743.991	62.293.578.561	47.097.063.393	155.474.370.592	116.730.807.384
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	-	93.180.792.031	69.633.743.991	62.293.578.561	47.097.063.393	155.474.370.592	116.730.807.384
Giá vốn hàng bán	-	-	37.825.694.869	28.018.461.505	42.964.587.561	36.971.120.839	80.790.282.430	64.989.582.344
Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	-	55.355.097.162	41.615.282.486	19.328.991.000	10.125.942.554	74.684.088.162	51.741.225.040
Doanh thu hoạt động tài chính	976.120.526	581.692.829	44.629	22.746	33.427	47.429	976.198.582	581.763.004
Chi phí tài chính	-	44.417.837	-	-	2.103.034.246	2.567.589.041	2.103.034.246	2.612.006.878
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.294.510.343	13.961.501.325	781.693.861	633.039.095	555.626.023	670.492.850	23.631.830.227	15.265.033.270
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(21.318.389.817)	(13.424.226.333)	54.573.447.930	40.982.266.137	16.670.364.158	6.887.908.092	49.925.422.271	34.445.947.896
Thu nhập khác	13.300.000	4.553.085.535	-	29.650.000	-	-	13.300.000	4.582.735.535
Chi phí khác	5.598.263	2.485.586.987	3.721	160.417.357	251.374	1.843.491	5.853.358	2.647.847.835
Lợi nhuận khác	7.701.737	2.067.498.548	(3.721)	(130.767.357)	(251.374)	(1.843.491)	7.446.642	1.934.887.700
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(21.310.688.080)	(11.356.727.785)	54.573.444.209	40.851.498.780	16.670.112.784	6.886.064.601	49.932.868.913	36.380.835.596
Chi phí thuế TNDN hiện hành	49.745.066	19.052.452	8.641.991.325	3.334.502.739	414.201.328	821.726.519	9.105.937.719	4.175.281.710
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(21.360.433.146)	(11.375.780.237)	45.931.452.884	37.516.996.041	16.255.911.456	6.064.338.082	40.826.931.194	32.205.553.886



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Văn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng cộng	
	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản của bộ phận	119.911.333.269	82.422.520.209	124.529.866.927	134.770.474.735	199.553.883.896	216.092.723.140	443.995.084.092	433.285.718.084
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>							<b>443.995.084.092</b>	<b>433.285.718.084</b>
Nợ phải trả của bộ phận	22.255.800.147	15.762.323.138	7.365.790.962	4.498.380.516	35.302.600.987	43.393.750.565	64.924.192.096	63.654.454.219
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>							<b>64.924.192.096</b>	<b>63.654.454.219</b>

  

	Văn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng cộng	
	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chi phí khấu hao	453.728.923	488.603.736	12.860.582.737	11.245.284.851	25.507.125.893	25.487.711.376	38.821.437.553	37.221.599.963

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty mẹ
2. Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	Cùng Công ty mẹ
3. Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà	Cùng Công ty mẹ
4. Công ty Điện lực Kon Tum	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
5. Công ty Công nghệ Thông tin Điện lực Miền Trung - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
6. Trung tâm Sản xuất Thiết bị Đo điện tử Điện lực Miền Trung - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
7. Công ty Điện lực Quảng Ngãi - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
8. Công ty Dịch vụ Điện lực Miền Trung - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
9. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày 31/12/2025 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2025 VND</u>
Phải thu khách hàng: Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	31.981.294.795	22.997.272.603
<b>Cộng - Xem thêm Mục 4.3</b>	<b><u>31.981.294.795</u></b>	<b><u>22.997.272.603</u></b>

	<u>Tại ngày 31/12/2025 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2025 VND</u>
Phải thu khác: Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	60.396.000	24.000.000
<b>Cộng - Xem thêm Mục 4.5</b>	<b><u>60.396.000</u></b>	<b><u>24.000.000</u></b>

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2025 VND</u>	<u>Năm 2024 VND</u>
Bán hàng: Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	155.474.370.592	116.730.807.384
<b>Cộng - Xem thêm Mục 5.1</b>	<b><u>155.474.370.592</u></b>	<b><u>116.730.807.384</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Mua hàng:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	7.142.153	61.743.027
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	524.874.740	332.960.400
Công ty Điện lực Kon Tum	32.674.146	65.348.292
Công ty Công nghệ Thông tin Điện lực Miền Trung - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	67.203.417	56.547.847
Trung tâm Sản xuất Thiết bị Đo điện tử Điện lực Miền Trung - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung	40.000.000	72.000.000
Công ty Điện lực Quảng Ngãi - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung	32.674.146	-
Công ty Dịch vụ Điện lực Miền Trung - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung	8.324.256	-
<b>Cộng</b>	<b>712.892.858</b>	<b>588.599.566</b>

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chia cổ tức:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	19.759.168.000	12.349.480.000
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	1.095.952.000	684.970.000
<b>Cộng</b>	<b>20.855.120.000</b>	<b>13.034.450.000</b>

Thủ lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Lê Văn Nghiệp	Chủ tịch HĐQT	-	-
Ông Lê Huy Khôi	Thành viên HĐQT	40.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	102.080.800	59.239.200
Ông Trần Đình Lợi	Thành viên HĐQT	102.080.800	51.613.200
Ông Trần Công Minh	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 16/04/2025)	79.840.400	-
Ông Nguyễn Tấn Lực	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 16/04/2025)	79.840.400	-
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 16/04/2025)	22.240.400	59.239.200
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 16/04/2025)	22.240.400	64.932.000
Ông Trần Nhất Thắng	Thành viên HĐQT (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	-	4.806.000
Ông Lê Kỳ Anh	Trưởng BKS (Bổ nhiệm ngày 16/04/2025)	82.650.800	-
Bà Huỳnh Thị Thuý Dương	Trưởng BKS (Miễn nhiệm ngày 16/04/2025)	-	-
Bà Hoàng Thị Hương	Thành viên BKS	102.080.800	57.306.000
Ông Dương Ngọc Thịnh	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 16/04/2025)	79.840.400	-
Ông Vũ Ngọc Thư	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 16/04/2025)	22.240.400	57.306.000
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	-	4.806.000
Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên BKS (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	-	4.806.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhân viên quản chủ chốt khác:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Lê Văn Nghiệp	Chủ tịch HĐQT	684.935.600	424.878.500
Ông Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch HĐQT (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	-	110.705.500
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	7.875.000	7.210.500
Ông Trần Đình Lợi	Thành viên HĐQT	7.875.000	3.605.250
Ông Trần Công Minh	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 16/04/2025)	-	-
Ông Nguyễn Tấn Lực	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 16/04/2025)	-	-
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 16/04/2025)	7.875.000	7.210.500
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 16/04/2025)	7.875.000	7.210.500
Ông Trần Nhất Thắng	Thành viên HĐQT (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	-	3.605.250
Ông Lê Huy Khôi	Tổng Giám đốc	622.608.498	527.451.580
Ông Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/07/2024)	84.688.250	365.262.900
Ông Trần Vĩnh Trinh	Phó Tổng Giám đốc	578.551.500	469.975.900
Ông Nguyễn Minh Hoài	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 01/04/2024)	521.021.017	175.039.700
Ông Lê Kỳ Anh	Trưởng BKS (Bổ nhiệm ngày 16/04/2025)	-	-
Bà Huỳnh Thị Thuý Dương	Trưởng BKS (Miễn nhiệm ngày 16/04/2025)	262.166.400	290.215.400
Ông Nguyễn Minh Hoài	Trưởng BKS (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	-	60.328.900
Ông Dương Ngọc Thịnh	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 16/04/2025)	-	-
Bà Hoàng Thị Hương	Thành viên BKS	7.875.000	3.605.250
Ông Vũ Ngọc Thư	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 16/04/2025)	7.875.000	3.605.250
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	-	3.605.250
Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên BKS (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	-	3.605.250

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Lê Huy Khôi  
Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2026

Nguyễn Minh Hoài  
Kế toán trưởng

Diệp Lệ Trúc Xuyên  
Người lập



Đà Nẵng, ngày 10 tháng 4 năm 2026

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2025, HĐQT kính gửi đến Đại hội đồng cổ đông báo cáo của HĐQT năm 2025 về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT; mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026, như sau:

### **1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty**

HĐQT đã chỉ đạo Công ty thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025 theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2025. Trong năm qua, Công ty đã có nhiều nỗ lực, cố gắng tổ chức thực hiện các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao. HĐQT đã thống nhất đánh giá Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025. Kết quả đã đạt được như sau:

#### **1.1. Về sản xuất kinh doanh**

Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 129,11 triệu kWh (đạt 129,11% kế hoạch); tổng doanh thu đạt 156,45 tỷ đồng (đạt 124,02% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế đạt 40,83 tỷ đồng (đạt 147,76% kế hoạch); Mức cổ tức đạt 10% (vượt kế hoạch được giao là 8%); Nộp ngân sách nhà nước 41,76 tỷ đồng.

#### **1.2. Về đầu tư xây dựng cơ bản**

a) Dự án công trình nhà máy thủy điện Đắk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B): Thi công xây dựng đã hoàn thành xây dựng các hạng mục Cửa lấy nước, đường ống áp lực, cơ bản hoàn thành bê tông và lợp mái nhà máy đáp ứng điều kiện triển khai lắp đặt thiết bị tổ máy; Lắp đặt thiết bị đã cơ bản hoàn thành lắp đặt đường ống áp lực, khe van cửa nhận nước và nhà máy, các chi tiết đặt sẵn hệ thống ống tiêu nước tổ máy và cầu trục chân dê gian máy.

b) Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST: Đã thi công hoàn thành công trình vào tháng 10/2025 và đã được cơ quan quản lý nhà nước (Phòng cảnh sát PCCC&CNCH Công an thành phố Đà Nẵng và UBND phường Hòa Xuân) chấp thuận nghiệm thu.

1.3. Về mua sắm Tài sản cố định phục vụ SXKD: Mua sắm 01 xe ô tô bán tải phục vụ SXKD có giá trị 0,712 tỷ đồng.

#### **1.4. Về công tác quản trị doanh nghiệp**



+ Bảo toàn và phát triển nguồn vốn; tiết kiệm chi phí hoạt động (giảm 23,15% so với dự toán được duyệt).

+ Chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong các lĩnh vực hoạt động và quản trị công ty; đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị trong SX và ĐTXD; thực hiện tốt các quy định quản trị đối với doanh nghiệp niêm yết chứng khoán.

+ Không để xảy ra thất thoát vốn, tham nhũng, lãng phí; nội bộ đoàn kết không có tranh chấp lao động.

## 2. Tình hình hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT

### 2.1. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

HĐQT gồm 6 thành viên, 1 người là Chủ tịch HĐQT chuyên trách, 5 thành viên còn lại đều làm việc theo chế độ không chuyên trách (trong đó có 1 người là Tổng giám đốc). Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức họp 04 lần, đã thông qua một số nội dung do Tổng giám đốc trình; các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của các thành viên Ban kiểm soát. Trong năm 2025, HĐQT đã quyết nghị một số chủ trương chính cho hoạt động của Công ty, bao gồm: phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2025; phê duyệt quyết toán tổng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của Công ty; phê duyệt chi phí hoạt động kế hoạch năm 2025 của Công ty; chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025; quyết định phương án chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền; phê duyệt tổng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Công ty và một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

### 2.2. Lương/thù lao và lợi ích khác của HĐQT

+ Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 684,94 triệu đồng.

+ Thành viên HĐQT: 109,95 triệu đồng/người x 4 người = 439,8 triệu đồng.

### 2.3. Chi phí hoạt động của HĐQT: 378,50 triệu đồng.

2.4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Trong năm 2025, Công ty không có phát sinh những giao dịch như nêu trên.

### 2.5. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị công ty có 2 thành viên độc lập được phân công trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các vấn đề về ứng dụng khoa học công nghệ; các dự án



đầu tư xây dựng công trình; nhân sự, lương - thưởng cho người lao động; tham gia xây dựng định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm. Trong năm 2025, các thành viên độc lập đã thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ được phân công, góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của HĐQT và Công ty.

Thành viên độc lập đánh giá HĐQT đã làm việc cẩn trọng, hiệu quả, theo dõi chặt chẽ các hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao vì sự phát triển của Công ty và vì lợi ích của cổ đông. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành trong các hoạt động của Công ty một cách nhạy bén với diễn biến của tình hình chung, đã giám sát Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý và mọi mặt hoạt động của Công ty theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Từng thành viên HĐQT đã luôn thực hiện xuất sắc vai trò chỉ đạo cho hoạt động sản xuất chung của Công ty.

### 3. Kết quả giám sát Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý của Công ty

Năm 2025, Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu để tổ chức thực hiện các mục tiêu mà ĐHĐCĐ và HĐQT giao. Tổng giám đốc đã rất nỗ lực tổ chức thành công việc tăng sản lượng điện giờ cao điểm, tiết kiệm chi phí hoạt động, thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp... HĐQT đã giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và nhận thấy, công tác điều hành được thực hiện đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã thống nhất đánh giá Tổng giám đốc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025.

Cán bộ quản lý gồm 10 người (không kể Tổng giám đốc), gồm có Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng và Phó Trưởng các bộ phận trực thuộc Công ty. Qua theo dõi, giám sát, HĐQT đánh giá Cán bộ quản lý đã tuân thủ Pháp luật, Điều lệ và các quy định quản lý nội bộ của Công ty. Trong năm 2025, hầu hết Cán bộ quản lý đã nỗ lực cố gắng hoàn thành xuất sắc vai trò của mình, đóng góp vào kết quả đạt được của toàn Công ty.

### 4. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026

HĐQT đề ra mục tiêu, nhiệm vụ chính năm 2026 như sau:

4.1. Tổ chức vận hành các nhà máy thủy điện an toàn, tổng sản lượng điện phát ước đạt 96,02 triệu kWh; tổng doanh thu ước đạt 123,27 tỷ đồng; lợi nhuận ước đạt 25,66 tỷ đồng; cổ tức dự kiến 8%/VĐL.

4.2. Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B): Tiếp tục công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, dự kiến hoàn thành thi công vào tháng 6/2026; ước tính giá trị giải ngân là 7,37 tỷ đồng.

4.3. Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST: Hoàn thành phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định; ước tính giá trị giải ngân là 1,86 tỷ đồng.

4.4. Dự án Nâng cấp mở rộng khu nhà QLVH - Nhà máy thủy điện Đa Krông 1: Chuẩn bị đầu tư xây dựng khu nhà QLVH với diện tích xây dựng khoảng 145,2 m<sup>2</sup>, xây 2 tầng, ước sơ bộ TMĐT khoảng 4,3 tỷ đồng; ước tính giá trị giải ngân là 200 triệu đồng.

4.5. Dự án Điện mặt trời mái nhà tại Trụ sở làm việc PC3-INVEST: Chuẩn bị đầu tư xây dựng điện mặt trời mái nhà với công suất dự kiến: 22 kWp, sơ bộ TMĐT và giá trị giải ngân khoảng 396 triệu đồng (bao gồm cả Pin lưu trữ và PCCC).

4.6. Mua sắm Tài sản cố định phục vụ SXKD: Mua sắm 01 xe ô tô phục vụ SXKD có giá trị khoảng 1,4 tỷ đồng.

HDQT xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của quý cổ đông trong thời gian qua, rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của quý cổ đông vì sự phát triển bền vững của Công ty.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công. Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Nghiệp**





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**  
Số: 01/BC-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (PC3-INVEST);*

*Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2025 của ĐHĐCĐ thường niên 2025 - PC3-INVEST;*

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2026 kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 và kết quả thẩm tra báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2025, cụ thể như sau:

**PHẦN I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Tổng kết các cuộc họp và tình hình thực hiện các công việc kiểm soát**

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo đúng quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

\* Các cuộc họp của Ban kiểm soát như sau:

- Tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT: Ngày 14/3/2025; ngày 11/4/2025; ngày 28/7/2025 và ngày 14/11/2025.

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

+ Ngày 14/3/2025: Họp thông qua báo cáo kết quả thẩm tra BCTC năm 2024.

+ Ngày 28/4/2025: Họp thông qua phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát.

+ Ngày 28/7/2025: Họp thông qua báo cáo sơ kết công tác kiểm toán giám sát 6 tháng đầu năm 2025.

+ Ngày 14/11/2025: Họp thông qua biên bản kiểm soát chuyên đề năm 2025.

**2. Lương/thù lao và lợi ích khác năm 2025 của Ban kiểm soát**

+ Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách (3,5 tháng): 262,17 triệu đồng.

+ Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách (8,5 tháng): 82,65 triệu đồng.

+ Thành viên Ban kiểm soát: 109,95 triệu đồng/người x 2 người = 219,9 triệu đồng.

**3. Chi phí hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát: 38 triệu đồng.**

**II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2025**



## **1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Công ty đã thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo không có tai nạn lao động, không có sự cố chủ quan. Công tác vận hành các nhà máy thủy điện đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về BVMT, PCCN, PCTT-TKCN. Công tác bảo trì các nhà máy được thực hiện chủ động, hiệu quả theo phương pháp RBM (Risk Based Maintenance). Tổng sản lượng điện thương phẩm là 129,11 triệu kWh (đạt 129,11% kế hoạch); tổng doanh thu là 156,46 tỷ đồng (đạt 124,03% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế là 40,83 tỷ đồng (đạt 147,76% kế hoạch).

## **2. Công tác đầu tư xây dựng**

### **2.1. Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B)**

Thi công xây dựng: Đã hoàn thành xây dựng các hạng mục Cửa lấy nước, đường ống áp lực, cơ bản hoàn thành bê tông và lợp mái nhà máy đáp ứng điều kiện triển khai lắp đặt thiết bị tổ máy; Lắp đặt thiết bị: Cơ bản hoàn thành lắp đặt đường ống áp lực, khe van cửa nhận nước và nhà máy, các chi tiết đặt sẵn hệ thống ống tiêu nước tổ máy và cầu trục chân dê gian máy.

### **2.2. Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST**

Đã thi công hoàn thành công trình vào tháng 10/2025 và đã được cơ quan quản lý nhà nước (Phòng cảnh sát PCCC&CNCH Công an thành phố Đà Nẵng và UBND phường Hòa Xuân) chấp thuận nghiệm thu. Hiện Công ty tiếp tục công tác quyết toán dự án theo tiến độ quy định.

## **3. Công tác tài chính - Quản lý cổ đông**

**3.1. Công tác quản lý tài chính** được Công ty tổ chức thực hiện đúng quy định và hoạt động sản xuất - kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, nộp ngân sách Nhà nước đúng quy định (41,76 tỷ đồng) và hoàn thành các chỉ tiêu tài chính được giao: tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu là 12,25%, tỷ suất nợ/tổng tài sản là 14,62%, tỷ số thanh toán hiện hành là 2,53 lần.

Công tác chứng khoán, quản lý cổ đông được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước đối với loại hình Công ty đại chúng lớn, không để xảy ra sai sót hay khiếu nại của cổ đông.

### **3.2. Công tác quản lý lao động và chi phí hoạt động**

- Công tác quản lý lao động: Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số lao động là 72 người, số lượng lao động tăng trong năm 06 người. Tất cả CBCNV được đóng bảo hiểm (BHYT, BHTN, BHXH) theo quy định và được đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động.

- Thực hiện chi phí hoạt động năm 2025 đã được HĐQT duyệt: Công ty luôn chủ trương tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động, chỉ chi tiêu cho các công việc thực sự cần thiết, cắt giảm các khoản chi chưa cần thiết. Tổng chi phí phục vụ cho hoạt động trong năm là 6,44 tỷ đồng, bằng 76,85% giá trị đã được HĐQT phê duyệt (8,38 tỷ đồng).

**III. ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẤM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐÓ;**



**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH**

Trong năm 2025, tại Công ty không có phát sinh những giao dịch như nêu trên.

**IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC**

**1. Giám sát về công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc**

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành nhằm thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2025 đã đề ra.

Hoạt động của HĐQT được tiến hành đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã tổ chức họp định kỳ, bàn bạc tập thể, được Thư ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ các nội dung và ban hành thành Nghị quyết. Các công việc cần triển khai theo Nghị quyết của HĐQT đều được Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định.

**2. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2025, Ban kiểm soát nhận thấy mọi mặt hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ và của HĐQT, cụ thể như sau:

+ Về SXKD: tổ chức vận hành an toàn, lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 40,83 tỷ đồng, đạt 147,76% kế hoạch đề ra; mức cổ tức là 10% vượt so với ĐHCĐ giao (8%); bảo toàn, phát triển và sử dụng vốn hiệu quả. Công ty đã làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật.

+ Về ĐTXD: PC3-INVEST đã nỗ lực khắc phục hạn chế, khó khăn để tổ chức triển khai thi công Dự án Nhà máy thủy điện hồ B - Đắk Pône và Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST được đảm bảo.

+ Công tác quản trị công ty tiếp tục được tăng cường, hiệu quả; tiết kiệm chi phí hoạt động, tăng năng suất lao động; chủ động thực hiện thành công nhiều giải pháp quản lý, sáng kiến cải tiến kỹ thuật; chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong các lĩnh vực hoạt động và quản trị công ty; không để xảy ra tham ô, lãng phí.

**V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1. Thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát: Ban kiểm soát được mời và đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, giám sát đầy đủ hoạt động điều hành của HĐQT trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các bộ phận trực thuộc Công ty để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.



3. Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát đã có nhiều cố gắng để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng quy Pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ hoạt động của Công ty; tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT và các cuộc kiểm tra của Ban kiểm soát tại Công ty.

## **PHẦN II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH; BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2025**

#### **\* Các căn cứ pháp lý**

- Các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/04/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

- Quyết định số 668/QĐ-HĐTV ngày 01/7/2025 của HĐTV EVNCPC về việc ban hành Quy chế công tác kiểm toán nội bộ, giám sát tài chính và kiểm soát tuân thủ trong Tổng công ty Điện lực miền Trung;

- Các báo cáo của Công ty năm 2025.

#### **I. Kết quả thẩm tra Báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2025**

##### **1. Kết quả thẩm tra báo cáo tài chính**

- Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025:

Chỉ tiêu	Năm 2025
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	
1. Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	2,53 lần
II. Chỉ tiêu phản ánh khả năng tự chủ về tài chính	
1. Tỷ suất nợ/tổng tài sản (%)	14,62%
2. Tỷ suất nợ/vốn chủ sở hữu (%)	17,12%

Tính đến 31/12/2025, tình hình tài chính của Công ty thể hiện được tính hiệu quả, lành mạnh tích cực: Các khoản công nợ phải thu, phải trả được kiểm soát chặt chẽ, không có phát sinh nợ phải thu khó đòi hay quá hạn phải trả. Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán của Công ty ngày 31/12/2025 phản ánh tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển; tình hình tài chính của Công ty có tính độc lập, đảm bảo nằm trong mức an toàn cho phép.

**2. Thẩm định kết quả kinh doanh và tình hình bảo toàn vốn:** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty và công tác bảo toàn vốn đến 31/12/2025, như sau:

TT	Nội dung	Năm 2025	Ghi chú
1	Tổng doanh thu (triệu đồng)	156.463,87	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	40.826,93	



TT	Nội dung	Năm 2025	Ghi chú
3	Vốn điều lệ (triệu đồng)	333.398,91	
4	Vốn chủ sở hữu đầu kỳ (triệu đồng)	369.631,26	
5	Vốn chủ sở hữu cuối kỳ (triệu đồng)	379.070,89	
6	Hệ số phát triển vốn = (5)/(4) (lần)	1,02	
7	Đánh giá bảo toàn vốn	Bảo toàn vốn	

- Công ty luôn sử dụng vốn đúng mục đích, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông.

## **II. Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2025**

Trong năm 2025, HĐQT và Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện công tác quản lý và điều hành Công ty một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông Công ty đề ra; hoạt động sản xuất - kinh doanh Công ty có lãi, các chỉ tiêu tài chính đều ở mức đảm bảo; luôn duy trì và bảo toàn vốn của cổ đông. Ban kiểm soát thống nhất với kết quả đánh giá công tác quản lý và điều hành Công ty năm 2025.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thẩm tra báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2025, Ban kiểm soát kính trình đến Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2026. Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của quý cổ đông trong thời gian qua và rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của quý cổ đông trong thời gian đến.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe và thành đạt.

Trân trọng cảm ơn!

### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- EVNCPC (báo cáo);
- HĐQT;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

  
**Lê Kỳ Anh**



Đà Nẵng, ngày 10 tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH

**Về việc giới thiệu các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;*

Để công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 đảm bảo đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026, như sau:

### 1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn

Với các tiêu chí như trên, Ban kiểm soát kính đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán độc lập, phù hợp, đáp ứng được các yêu cầu như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thống nhất và ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định lựa chọn một trong bốn đơn vị kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;

- HEDQT;

- Luru BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

  
Lê Kỳ Anh

**Lê Kỳ Anh**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **37** TTr/HĐQT

Đà Nẵng, ngày **10** tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH  
Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Để phù hợp với thực tế hiện nay, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi	Căn cứ/lý do đề nghị sửa đổi
1	<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 27 tháng 4 năm 2021 và được cập nhật nội dung sửa đổi theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 30 tháng 6 năm 2023, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 16 tháng 4 năm 2024.	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 27 tháng 4 năm 2021 và được cập nhật nội dung sửa đổi theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 30 tháng 6 năm 2023, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 16 tháng 4 năm 2024, <b>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 16 tháng 4 năm 2026.</b>	Để phù hợp ngày tháng năm tổ chức Đại hội đồng cổ đông và ban hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
2	<b>Điều 2, Khoản 3</b>	3. Trụ sở đăng ký của Công ty:  - Địa chỉ trụ sở chính: <b>Số 78A đường Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng</b>  - Điện thoại: 0236.2212545  - Fax: 0236.2221000  - E-mail: <b>pc3i@pc3invest.vn</b>  - Website: <a href="https://pc3invest.cpc.vn">https://pc3invest.cpc.vn</a>	3. Trụ sở đăng ký của Công ty:  - Địa chỉ trụ sở chính: <b>Số 15-17 Thái Văn Lung, Phường Hòa Xuân, Thành phố Đà Nẵng</b>  - Điện thoại: 0236.2212545  - Fax: 0236.2221000  - E-mail: <b>pc3i@cpc.vn</b>  - Website: <a href="https://pc3invest.cpc.vn">https://pc3invest.cpc.vn</a>	Để phù hợp với thực tế hiện nay
3	<b>Điều 58, Khoản 1</b>	1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại	1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội	Để phù hợp ngày

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi	Căn cứ/lý do đề nghị sửa đổi
		hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 nhất trí thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2021 tại Đà Nẵng và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này và được cập nhật nội dung sửa đổi theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023 ngày 30 tháng 6 năm 2023, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024 ngày 16 tháng 4 năm 2024.	đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 nhất trí thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2021 tại Đà Nẵng và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này và được cập nhật nội dung sửa đổi theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023 ngày 30 tháng 6 năm 2023, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024 ngày 16 tháng 4 năm 2024, <b>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2026 ngày 16 tháng 4 năm 2026.</b>	tháng năm tổ chức Đại hội đồng cổ đông và ban hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
4	<b>DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3</b>	Nội dung như Bản phụ lục đính kèm ( <b>Phụ lục theo Điều lệ hiện tại</b> )	Nội dung như Bản phụ lục đính kèm ( <b>Phụ lục theo Điều lệ đề nghị sửa đổi</b> )	Đề phù hợp với Nơi địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức là cổ đông sáng lập

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Nghiệp**



**(PHỤ LỤC THEO ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI)**  
**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG	78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.698.960	246.989.600.000	74,08	0400101394	
2	CÔNG TY TNHH ĐẠI HOÀNG HÀ	P201-203A, tòa nhà Licogi 13 Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	535.392	5.353.920.000	1,61	0100777047	
3	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH	170 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Cổ phần phổ thông	1.722.520	17.225.200.000	5,17	0301412222	
4	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP VIỆT Á	Tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	205.920	2.059.200.000	0,62	0100362998	
5	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HOÀ	11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.369.940	13.699.400.000	4,11	4200601069	

**(PHỤ LỤC THEO ĐIỀU LỆ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI)**  
**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

STT	Tên cổ đông	Nội đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG	78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.698.960	246.989.600.000	74,08	0400101394	
2	CÔNG TY TNHH ĐẠI HOÀNG HÀ	P201-203A, tòa nhà Licogi 13 Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	535.392	5.353.920.000	1,61	0100777047	
3	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH	Tầng 1, 2, 3 Toà nhà Geleximco số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.722.520	17.225.200.000	5,17	0301412222	
4	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP VIỆT Á	Tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	205.920	2.059.200.000	0,62	0100362998	
5	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HOÀ	11 Lý Thánh Tôn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.369.940	13.699.400.000	4,11	4200601069	



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 38 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**Về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2025  
và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2025 bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam; dự kiến kế hoạch năm 2026;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, như sau:

**I. Phân phối lợi nhuận năm 2025**

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	33.339.891
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	40.826.931.194
3	Lợi nhuận lũy kế đến cuối năm 2024 chuyển sang	3.748.749.346
4	Hoàn nhập lợi nhuận từ Quỹ đầu tư phát triển	1.131.301.456
5	Lợi nhuận trích quỹ (2+3+4)	45.706.981.996
6	Phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi	6.892.752.917
7	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm 2026	5.474.338.079
8	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức (5-6-7)	33.339.891.000
9	Tỷ lệ cổ tức (8/1)	10%

Thời gian thực hiện: Thanh toán cổ tức năm 2025 bằng tiền, với tỷ lệ 10%, dự kiến thực hiện: Quý II-III/2026.

**II. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026**

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	33.339.891
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.656.665.565
3	Lợi nhuận lũy kế đến cuối năm 2025 chuyển sang	5.474.338.079
4	Lợi nhuận trích quỹ (2+3)	31.131.003.644

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
5	Phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi	4.416.880.000
6	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm 2027	42.210.844
7	Lợi nhuận dự kiến chia cổ tức (4-5-6)	26.671.912.800
8	Tỷ lệ cổ tức (7/1)	8%

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2026 căn cứ vào tình hình của Công ty

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông để thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Nghiệp**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 39 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025  
và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 của HĐQT, BKS và TGD**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3**

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Kết quả thực hiện năm 2025; Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, BKS và TGD trong năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 của HĐQT, BKS và TGD, cụ thể như sau:

**I. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025**

*Đơn vị: triệu đồng*

TT	HĐQT, BKS và Tổng giám đốc	Thù lao tháng	Tiền lương tháng	Số người	Số tháng	Tiền lương, thù lao/ năm
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách				12	788,701
	Từ ngày 01/01/2025 đến 31/7/2025 (theo NĐ 44/2025)		49,243	1	7	344,701
	Từ ngày 01/8/2025 đến 31/12/2025 (theo NĐ 248/2025)		88,800	1	5	444,000
2	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc				12	788,701
	Từ ngày 01/01/2025 đến 31/7/2025 (theo NĐ 44/2025)	2,500	46,743	1	7	344,701
	Từ ngày 01/8/2025 đến 31/12/2025 (theo NĐ 248/2025)	4,500	84,300	1	5	444,000
3	Trưởng BKS chuyên trách (từ 01/01/2025 đến 16/4/2025, theo NĐ 44/2025)		41,302	1	3,5	144,557
4	Trưởng BKS không chuyên trách				8,5	103,314
	Từ ngày 16/4/2025 đến 31/7/2025 (theo NĐ 44/2025)	8,261		1	3,5	28,914
	Từ ngày 01/8/2025 đến 31/12/2025 (theo NĐ 248/2025)	14,880		1	5	74,400

TT	HĐQT, BKS và Tổng giám đốc	Thù lao tháng	Tiền lương tháng	Số người	Số tháng	Tiền lương, thù lao/ năm
5	Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách					765,606
	Từ ngày 01/01/2025 đến 31/7/2025 (theo ND 44/2025)	7,943		6	7	333,606
	Từ ngày 01/8/2025 đến 31/12/2025 (theo ND 248/2025)	14,400		6	5	432,000
	<b>Tổng cộng:</b>					<b>2.590,879</b>

## II. Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026

Đơn vị: triệu đồng

TT	HĐQT, BKS và Tổng giám đốc	Thù lao tháng	Tiền lương tháng	Số người	Số tháng	Tiền lương, thù lao/ năm
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		74,000	1	12	888,000
2	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	4,500	69,500	1	12	888,000
3	Trưởng BKS không chuyên trách	12,400		1	12	148,800
4	Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách	12,000		6	12	864,000
	<b>Tổng cộng:</b>					<b>2.788,800</b>

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông để thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Nghiệp**